

Số : 491/CBTT-HT

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 08 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

- Tên tổ chức : **Tổng công ty cổ phần Dệt May Hòa Thọ**
 - Mã chứng khoán: HTG
 - Trụ sở chính: 36 Ông Ích Đường, Quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng
 - Điện thoại: 0236.3673215
 - Fax: 0236.3846290
 - Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Văn Cường
 - Chức vụ: Giám đốc điều hành – Người ủy quyền Công bố thông tin
- Nội dung thông tin công bố:
 - Báo cáo tài chính riêng soát xét bán niên cho kỳ kết thúc ngày 30/06/2024
 - Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên cho kỳ kết thúc ngày 30/06/2024
 - Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/06/2024
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/08/2024 tại đường dẫn: <https://hoatho.com.vn/quan-he-co-dong/tinh-hinh-tai-chinh/2024-3>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo tài chính riêng 6 tháng 2024
- Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng 2024
- Giải trình biến động LNST 6 tháng 2024

Đại diện tổ chức

NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT

TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Văn Cường

Số: 490/CV-HT
V/v Giải trình về biến động LNST 6 tháng đầu
năm 2024

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 08 năm 2024

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính, Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ (Tổng công ty) xin giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế giữa báo cáo tài chính soát xét riêng, hợp nhất của 6 tháng đầu năm 2024 so với báo cáo tài chính soát xét riêng, hợp nhất của 6 tháng đầu năm 2023, như sau:

1) Đối với kết quả hoạt động kinh doanh Tổng Công ty :

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	6 Tháng 2024	6 Tháng 2023 (đã điều chỉnh lại do ảnh hưởng điều chỉnh của KTNN)	Tăng(+)/Giảm(-)
Báo cáo tài chính riêng			
Lợi nhuận sau thuế	117.995.951.553	72.127.706.570	+ 63,59%
Báo cáo tài chính hợp nhất			
Lợi nhuận sau thuế	113.656.318.483	63.340.600.837	+ 79,44%

2) Nguyên nhân:

Từ đầu năm đến nay, thị trường dệt may đã có những chuyển biến tích cực và bắt đầu tăng trưởng, nhu cầu tiêu thụ của ngành sợi và may được cải thiện so với cùng kỳ.

Cùng với việc tăng cường các hoạt động quản trị sản xuất, đầu tư chiều sâu nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả, tăng cường các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn trong kỳ. Các yếu tố trên đã tích cực góp phần cải thiện hiệu quả so với cùng kỳ.

Theo yêu cầu tại công văn số 04/KTNN-TH ngày 25/01/2024 kèm theo Thông báo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính của Kiểm toán nhà nước (KTNN), Tổng công ty đã thực hiện điều chỉnh lại số liệu BCTC Riêng và Hợp nhất năm 2022 làm tăng Lợi nhuận sau thuế năm 2022. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh những nghiệp vụ kế toán này do ghi nhận lệch kỳ đã làm giảm Lợi nhuận sau thuế của 6 tháng đầu năm 2023.

Tổng công ty đã thực hiện điều chỉnh lại số liệu so sánh cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2023 tương ứng trong báo cáo soát xét riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024.

Trên đây là giải trình về sự biến động Lợi nhuận sau thuế giữa báo cáo tài chính soát xét riêng, hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 so với 6 tháng đầu năm 2023 của Tổng Công ty cổ phần Dệt may Hòa Thọ.

Trân trọng.

[Handwritten signature]



NGUYỄN VĂN HẢI



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ
cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556

ngày 30 tháng 1 năm 2007

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Tổng Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0400101556 ngày 19 tháng 6 năm 2023. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Đức Trị	Chủ tịch
Bà Trần Tường Anh	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Thành viên
Ông Lê Quốc Ân	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Kim Khanh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên
Ông Hoàng Duy Khánh	Thành viên

Ban điều hành

Ông Nguyễn Văn Hải	Tổng Giám đốc
Bà Hoàng Thùy Oanh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Tường Anh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Bình	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Hòa Châu	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Ngọc Trung	Giám đốc điều hành
Ông Phan Quang Long	Giám đốc điều hành
Ông Nguyễn Phước Hoàng	Giám đốc điều hành
Ông Nguyễn Văn Cường	Giám đốc điều hành
Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	Giám đốc điều hành
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Giám đốc điều hành
Bà Nguyễn Thị Tường Long	Kế toán trưởng

Trụ sở đăng ký

36 Ông Ích Đường
Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ
Thành phố Đà Nẵng
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ **Báo cáo của Ban điều hành**

Ban điều hành Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Theo ý kiến của Ban điều hành Tổng Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày từ trang 5 đến trang 49 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Tổng Công ty cho rằng Tổng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Tổng Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

Thay mặt Ban điều hành



Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 8 năm 2024



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi các Cổ đông
Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Tổng Công ty phê duyệt phát hành ngày 14 tháng 8 năm 2024, được trình bày từ trang 5 đến trang 49.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.



Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm đã không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh – số liệu so sánh

Như được trình bày tại Thuyết minh 43 của báo cáo tài chính riêng, số liệu so sánh cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đã được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của các điều chỉnh theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước được công bố trong Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước năm 2022 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (công ty mẹ của Tổng Công ty) và theo Thông báo số 126/TB-KTNN ngày 2 tháng 2 năm 2024 gửi Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ. Kết luận kiểm toán của chúng tôi không bị ngoại trừ do ảnh hưởng của vấn đề này.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo soát xét số: 24-04-00040-24-1



Trương Vĩnh Phúc
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 1901-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 14 tháng 8 năm 2024

Trương Tuyết Mai
Giấy chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 2594-2024-007-1



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2024

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		2.019.370.086.238	1.654.247.904.976
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	8	320.695.439.996	201.947.046.193
Tiền	111		7.045.439.996	8.725.046.193
Các khoản tương đương tiền	112		313.650.000.000	193.222.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		205.424.000.000	176.606.702.730
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	9(a)	205.424.000.000	176.606.702.730
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		581.284.107.745	520.080.479.044
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	10	550.585.743.968	494.790.139.408
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		18.568.114.527	16.396.807.696
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	11(b)	2.342.860.000	2.342.860.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	12(a)	14.621.133.286	11.384.415.976
Dự phòng phải thu khó đòi	137	13	(4.833.744.036)	(4.833.744.036)
Hàng tồn kho	140	14	865.447.864.569	692.825.134.434
Hàng tồn kho	141		868.668.908.045	699.432.962.053
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.221.043.476)	(6.607.827.619)
Tài sản ngắn hạn khác	150		46.518.673.928	62.788.542.575
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	18(a)	10.853.054.425	9.714.462.088
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		35.362.977.928	49.433.032.966
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	21(a)	302.641.575	3.641.047.521

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		656.448.759.205	649.480.688.145
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.883.746.250	5.357.552.545
Phải thu về cho vay dài hạn	215	11(b)	3.514.290.000	4.685.720.000
Phải thu dài hạn khác	216	12(b)	369.456.250	671.832.545
Tài sản cố định	220		484.361.492.277	496.966.421.504
Tài sản cố định hữu hình	221	15	482.824.804.300	495.031.384.132
<i>Nguyên giá</i>	222		<i>1.716.418.907.120</i>	<i>1.679.400.018.055</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		<i>(1.233.594.102.820)</i>	<i>(1.184.368.633.923)</i>
Tài sản cố định vô hình	227	16	1.536.687.977	1.935.037.372
<i>Nguyên giá</i>	228		<i>11.863.685.720</i>	<i>11.863.685.720</i>
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		<i>(10.326.997.743)</i>	<i>(9.928.648.348)</i>
Tài sản dở dang dài hạn	240		28.053.183.307	355.340.191
Xây dựng cơ bản dở dang	242	17	28.053.183.307	355.340.191
Đầu tư tài chính dài hạn	250		101.569.306.497	109.569.306.497
Đầu tư vào công ty con	251	9(b)	92.748.900.000	92.748.900.000
Đầu tư vào các công ty liên kết	252	9(b)	10.428.000.000	10.428.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	9(b)	7.755.702.000	7.755.702.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	9(b)	(9.363.295.503)	(9.363.295.503)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	8.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	260		38.581.030.874	37.232.067.408
Chi phí trả trước dài hạn	261	18(b)	37.009.236.985	34.969.338.850
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	19	1.571.793.889	2.262.728.558
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.675.818.845.443	2.303.728.593.121

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	Thuyết minh	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		1.872.150.476.835	1.531.669.990.461
Nợ ngắn hạn	310		1.660.722.274.196	1.323.197.558.540
Phải trả người bán ngắn hạn	311	20	302.146.780.267	216.833.583.103
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.130.156.484	9.919.102.073
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	21(b)	23.954.817.167	14.650.550.979
Phải trả người lao động	314		263.009.510.013	317.783.444.012
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	22	3.104.259.732	4.457.247.586
Doanh thu chưa thực hiện - ngắn hạn	318		665.437.485	64.771.915
Phải trả ngắn hạn khác	319	23	60.280.906.891	114.104.402.259
Vay ngắn hạn	320	24(a)	919.223.271.388	566.781.924.792
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	25	83.207.134.769	78.602.531.821
Nợ dài hạn	330		211.428.202.639	208.472.431.921
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		50.545.315	1.998.966.784
Vay dài hạn	338	24(b)	211.377.657.324	206.473.465.137
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		803.668.368.608	772.058.602.660
Vốn chủ sở hữu	410	26	803.668.368.608	772.058.602.660
Vốn cổ phần	411	27	360.027.080.000	360.027.080.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		360.027.080.000	360.027.080.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	28	208.385.253.247	198.625.892.531
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		235.256.035.361	213.405.630.129
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		153.262.791.808	122.261.437.808
- LNST chưa phân phối kỳ này/năm nay	421b		81.993.243.553	91.144.192.321
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.675.818.845.443	2.303.728.593.121

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

Người lập:



Phạm Anh Thảo
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng





Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024

Mẫu B 02a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2024 VND	30/6/2023 VND Đã điều chỉnh lại
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	31	2.118.303.942.726	2.132.441.169.467
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	31	59.147.082	2.145.222.315
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	31	2.118.244.795.644	2.130.295.947.152
Giá vốn hàng bán	11	32	1.874.814.635.386	1.958.217.203.080
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		243.430.160.258	172.078.744.072
Doanh thu hoạt động tài chính	21	33	47.593.458.193	38.699.160.560
Chi phí tài chính	22	34	34.045.734.083	25.938.408.831
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		16.794.243.964	15.235.530.299
Chi phí bán hàng	25	35	40.776.674.262	30.819.903.644
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	36	74.053.135.087	65.982.469.775
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		142.148.075.019	88.037.122.382
Thu nhập khác	31	37	5.656.025.455	5.518.343.801
Chi phí khác	32	38	1.332.244.535	4.826.226.750
Kết quả từ hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		4.323.780.920	692.117.051
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		146.471.855.939	88.729.239.433
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	40	27.784.969.717	13.436.002.275
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	40	690.934.669	3.165.530.588
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		117.995.951.553	72.127.706.570

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

Người lập:



Phạm Anh Thảo
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2024 VND	30/6/2023 VND Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		146.471.855.939	88.729.239.433
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		50.395.381.246	51.271.066.687
Các khoản dự phòng	03		(3.386.784.143)	(21.137.320.284)
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		9.096.972.191	3.501.592.862
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(12.363.233.436)	(10.577.022.118)
Chi phí lãi vay	06		16.794.243.964	15.235.530.299
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		207.008.435.761	127.023.086.879
Biến động các khoản phải thu	09		(48.346.090.175)	13.124.575.144
Biến động hàng tồn kho	10		(169.235.945.992)	129.183.102.085
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		19.982.943.890	(36.602.003.701)
Biến động chi phí trả trước	12		(3.178.490.472)	(1.846.364.743)
			6.230.853.012	230.882.395.664
Tiền lãi vay đã trả	14		(16.844.067.010)	(15.219.902.404)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	21(b)	(19.172.554.130)	(30.290.427.702)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		300.000.000	21.639.419
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	25	(10.076.166.657)	(7.922.722.227)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(39.561.934.785)	177.470.982.750
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(59.222.680.365)	(50.870.575.221)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		24.292.929	288.830.593
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(211.921.000.000)	(139.740.964.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		192.275.132.730	52.420.530.000
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức	27		12.512.248.560	6.437.479.105
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(66.332.006.146)	(131.464.699.523)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
			30/6/2024 VND	30/6/2023 VND Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		1.909.274.079.589	1.714.064.164.444
Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.560.838.279.855)	(1.632.569.826.756)
Tiền trả cổ tức	36		(123.793.465.000)	(118.125.320.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		224.642.334.734	(36.630.982.312)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20 + 30 + 40)	50		118.748.393.803	9.375.300.915
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu kỳ	60		201.947.046.193	8.786.175.645
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50 + 60)	70	8	320.695.439.996	18.161.476.560

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

Người lập:



Phạm Anh Thảo
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng




Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ (“Tổng Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Tổng Công ty là sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng may mặc, vải, sợi chỉ khâu, các loại thiết bị, nguyên phụ liệu, phụ tùng ngành dệt may.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tổng Công ty

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 bao gồm Tổng Công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc sau của Tổng Công ty:

Tên	Thông tin chính
▪ Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Trụ sở chính	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp lần đầu số 0400101556 ngày 30 tháng 1 năm 2007. Bao gồm các chi nhánh hoạt động trên cùng địa bàn: <ul style="list-style-type: none">- Nhà máy May Hòa Thọ 1- Nhà máy May Veston Hòa Thọ- Nhà máy Sợi Hòa Thọ 1- Nhà máy Sợi Hòa Thọ 2- Nhà máy May Hòa Quý- Trung tâm Kinh doanh Thời Trang Hòa Thọ- Trung tâm thương mại Hòa Thọ
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại Thành phố Hồ Chí Minh	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-001 ngày 27 tháng 12 năm 2013 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty
▪ Chi nhánh Thành phố Hà Nội - Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-003 ngày 21 tháng 10 năm 2015 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Tên	Thông tin chính
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ Điện Bàn	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-004 ngày 14 tháng 3 năm 2007 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Công ty May Hòa Thọ - Đông Hà	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-008 ngày 18 tháng 5 năm 2007 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ tại Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-009 ngày 31 tháng 8 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Nhà máy May Hòa Thọ - Quảng Ngãi	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ngãi theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-014 ngày 31 tháng 10 năm 2016 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Nhà máy May Quế Sơn - Quảng Nam	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-019 ngày 29 tháng 3 năm 2019 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty
▪ Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ - Nhà máy May Hòa Thọ Triệu Phong	Đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Trị theo Giấy Chứng nhận Đăng ký hoạt động chi nhánh số 0400101556-020 ngày 29 tháng 7 năm 2020 với tư cách là một chi nhánh của Tổng Công ty

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Tổng Công ty có 5 công ty con và 2 công ty liên kết (1/1/2024: 5 công ty con và 2 công ty liên kết), được liệt kê trong Thuyết minh 9(b).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, Tổng Công ty có 8.770 nhân viên (1/1/2024: 9.210 nhân viên).

0100
C
ÁCH N
K
TỪ L

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ. Tổng Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty, báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

Kỳ kế toán sáu tháng của Tổng Công ty từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 30 tháng 6.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Tổng Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này.

Những chính sách kế toán được Tổng Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này nhất quán với các chính sách kế toán áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng năm gần nhất.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong kỳ được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá mua chuyển khoản và bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành Tổng Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tổng Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Tổng Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Tổng Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	5 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	5 – 10 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 5 năm
▪ tài sản khác	2 – 5 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 3 đến 5 năm.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi cho xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Tổng Công ty không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Tổng Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác chủ yếu bao gồm các chi phí thuê và sửa chữa cải tạo tài sản. Chi phí trả trước dài hạn khác ban đầu được thể hiện theo nguyên giá, và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 2 đến 10 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và khoản phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Trừ những khoản dự phòng được định nghĩa ở các thuyết minh khác, một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Tổng Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ trước hợp nhất của kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những kỳ trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá.

(ii) Doanh thu dịch vụ gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi hàng hoá được gia công xong và phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa được chuyển giao cho bên giao gia công. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố trọng yếu không chắc chắn liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iv) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập.

1001
CÔNG
CH NH
KP
LIÊN

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(o) Thuê tài sản

(i) Tài sản thuê

Các tài sản thuê theo các hợp đồng thuê của Tổng Công ty, với tư cách là bên thuê, không nhận phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu, được phân loại là thuê hoạt động và không được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán riêng của Tổng Công ty.

(ii) Các khoản thanh toán tiền thuê

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(p) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi chi phí này phát sinh.

(q) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

(r) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của kỳ trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính riêng kỳ hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của kỳ hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Tổng Công ty trong kỳ trước.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

4. Tính thời vụ của hoạt động kinh doanh

Tổng Công ty không có hoạt động kinh doanh nào có tính thời vụ có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh riêng của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

5. Các thay đổi trong ước tính kế toán

Khi lập báo cáo tài chính riêng hàng năm và báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, Ban điều hành thực hiện một số ước tính kế toán. Kết quả thực tế có thể khác với các ước tính kế toán này. Không có sự thay đổi trọng yếu nào trong các ước tính kế toán kể từ thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất.

6. Các khoản mục bất thường

Tổng Công ty không có các khoản mục bất thường có thể ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

7. Các thay đổi trong cơ cấu đơn vị

Không có thay đổi đáng kể nào trong cơ cấu của Tổng Công ty trong kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024.

8. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Tiền mặt	105.940.500	96.178.000
Tiền gửi ngân hàng	6.939.499.496	8.628.868.193
Các khoản tương đương tiền	313.650.000.000	193.222.000.000
	<hr/>	<hr/>
	320.695.439.996	201.947.046.193

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, các khoản tương đương tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với thời gian đáo hạn gốc không quá ba tháng kể từ ngày giao dịch. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này hưởng lãi suất năm dao động từ 3,2% đến 4,5% (1/1/2024: từ 0,5% đến 4,5%).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

	30/6/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Tiền gửi có kỳ hạn	205.424.000.000	205.424.000.000	176.606.702.730	176.606.702.730

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn bao gồm các khoản tiền gửi tại các ngân hàng có kỳ hạn gốc trên 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán, với lãi suất năm từ 3,2% đến 6,6% (1/1/2024: từ 4,8% đến 9,5%).

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn xấp xỉ giá trị ghi sổ do bản chất ngắn hạn của các khoản đầu tư này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định chỉ nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với giá trị ghi sổ là 31.000 triệu VND (1/1/2024: 31.000 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 24).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

(b) Đầu tư tài chính dài hạn

	Địa chỉ	30/6/2024					1/1/2024				
		Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Đầu tư góp vốn vào:											
<i>Công ty con</i>											
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	Đà Nẵng	775.863	76,88%	76,88%	2.667.900.000	-	596.818	76,88%	76,88%	2.667.900.000	-
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An	Quảng Nam	541.800	54,18%	54,18%	5.418.000.000	-	541.800	54,18%	54,18%	5.418.000.000	-
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	Quảng Nam	817.300	81,73%	81,73%	8.173.000.000	-	817.300	81,73%	81,73%	8.173.000.000	-
Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	Quảng Nam	7.449.000	74,49%	74,49%	74.490.000.000	-	7.449.000	74,49%	74,49%	74.490.000.000	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	Đà Nẵng	-	100%	100%	2.000.000.000	-	-	100%	100%	2.000.000.000	-
					92.748.900.000	-				92.748.900.000	-
<i>Công ty liên kết</i>											
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	Quảng Nam	642.800	30,61%	30,61%	6.428.000.000	-	642.800	30,61%	30,61%	6.428.000.000	-
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	Quảng Nam	400.000	20,00%	20,00%	4.000.000.000	(2.557.616.852)	400.000	20,00%	20,00%	4.000.000.000	(2.557.616.852)
					10.428.000.000	(2.557.616.852)				10.428.000.000	(2.557.616.852)

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Địa chỉ	30/6/2024				1/1/2024					
		Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND
<i>Đơn vị khác</i>											
Công ty Cổ phần Bông vải Miền Trung	Khánh Hòa	6.500	7,12%	7,12%	855.702.000	(505.678.651)	6.500	7,12%	7,12%	855.702.000	(505.678.651)
Công ty Cổ phần Bao bì Hòa Thọ Quảng Đà	Quảng Nam	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-	60.000	10,91%	10,91%	600.000.000	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dệt May TP. Hồ Chí Minh	TP. Hồ Chí Minh	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)	630.000	14,00%	14,00%	6.300.000.000	(6.300.000.000)
					7.755.702.000	(6.805.678.651)					
					110.932.602.000	(9.363.295.503)					
					7.755.702.000	(6.805.678.651)					
					110.932.602.000	(9.363.295.503)					

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

10. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Motives International (Hong Kong) Limited	201.477.193.761	227.158.560.082
Haggar Clothing Co.	93.391.688.559	86.827.098.602
Các khách hàng khác	255.716.861.648	180.804.480.724
	550.585.743.968	494.790.139.408

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng có giá trị ghi sổ là 147.007 triệu VND (1/1/2024: 5.134 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 24(a)).

(b) Phải thu của khách hàng là bên liên quan

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	89.417.224	143.590.666
Các công ty con		
Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	23.066.808.605	10.791.850.258
Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ	5.898.656.353	524.006.434
Công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Công ty Cổ phần Dệt May Huế	1.780.036	-
	29.056.662.218	11.459.447.358

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng 155 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)*

11. Phải thu về cho vay

(a) Phải thu về cho vay chi tiết theo đối tượng lớn

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Bên liên quan - công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh (*)	5.857.150.000	7.028.580.000

(*) Khoản cho vay không có tài sản đảm bảo, hưởng lãi suất 6,7%/năm và sẽ được hoàn trả theo lịch trả nợ trong vòng 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên là ngày 25 tháng 1 năm 2022.

(b) Phải thu về cho vay phân loại theo kỳ hạn thanh toán

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Ngắn hạn	2.342.860.000	2.342.860.000
Dài hạn	3.514.290.000	4.685.720.000
	5.857.150.000	7.028.580.000

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Phải thu khác

(a) Các khoản phải thu ngắn hạn khác bao gồm:

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Tiền lãi phải thu	3.683.724.321	5.514.556.964
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.412.782.682	1.329.481.000
Tạm ứng nhân viên	2.579.304.105	1.991.568.703
Thuế nhập khẩu tạm nộp	348.698.548	339.838.279
Phải thu khác	5.596.623.630	2.208.971.030
	<hr/>	<hr/>
	14.621.133.286	11.384.415.976
	<hr/>	<hr/>

(b) Các khoản phải thu dài hạn khác bao gồm:

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Đặt cọc thuê mặt bằng	369.456.250	671.832.545
	<hr/>	<hr/>

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)****Mẫu B 09a – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)***13. Nợ xấu và nợ khó đòi**

	Thời gian quá hạn	30/6/2024			Thời gian quá hạn	1/1/2024		
		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND		Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị có thể thu hồi VND
Nợ quá hạn Công ty TNHH Dịch vụ - Thương mại Duyên Đạt	Trên 3 năm	4.833.744.036	(4.833.744.036)	-	Trên 3 năm	4.833.744.036	(4.833.744.036)	-
<i>Trong đó:</i>								
Dự phòng phải thu khó đòi			<u>(4.833.744.036)</u>				<u>(4.833.744.036)</u>	

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Hàng tồn kho

	30/6/2024		1/1/2024	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	137.846.598.499	(1.836.379.708)	95.860.504.547	(376.402.917)
Nguyên vật liệu	240.682.870.672	(887.616.287)	175.584.622.629	(2.448.186.600)
Công cụ và dụng cụ	1.877.665.915	-	1.992.255.852	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	406.858.838.003	(432.869.576)	330.208.917.755	(2.473.423.599)
Thành phẩm	27.699.861.491	(23.773.376)	34.262.827.533	(1.275.350.099)
Hàng hóa	3.039.001.939	-	4.750.770.818	-
Hàng gửi đi bán	50.664.071.526	(40.404.529)	56.773.062.919	(34.464.404)
	868.668.908.045	(3.221.043.476)	699.432.962.053	(6.607.827.619)

Trong hàng tồn kho tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 có 132.856 triệu VND (1/1/2024: 107.823 triệu VND) hàng mua đang đi đường, nguyên vật liệu, chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, thành phẩm, và hàng gửi đi bán được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 865.448 triệu VND (1/1/2024: 635.949 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 24(a)).



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá						
Số dư đầu kỳ	397.346.156.274	1.090.095.264.126	82.050.118.636	8.815.522.094	101.092.956.925	1.679.400.018.055
Tăng trong kỳ	706.599.378	3.309.000.800	1.650.500.001	121.639.091	348.654.720	6.136.393.990
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	-	26.696.639.847	4.957.418.182	-	-	31.654.058.029
Thanh lý	(455.052.681)	(39.203.264)	(126.190.716)	-	(151.116.293)	(771.562.954)
Số dư cuối kỳ	397.597.702.971	1.120.061.701.509	88.531.846.103	8.937.161.185	101.290.495.352	1.716.418.907.120
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu kỳ	190.265.996.598	845.937.797.389	50.324.405.082	7.331.266.360	90.509.168.494	1.184.368.633.923
Khấu hao trong kỳ	10.310.322.493	33.757.678.901	4.167.445.192	283.154.329	1.478.430.936	49.997.031.851
Thanh lý	(455.052.681)	(39.203.264)	(126.190.716)	-	(151.116.293)	(771.562.954)
Số dư cuối kỳ	200.121.266.410	879.656.273.026	54.365.659.558	7.614.420.689	91.836.483.137	1.233.594.102.820
Giá trị còn lại						
Số dư đầu kỳ	207.080.159.676	244.157.466.737	31.725.713.554	1.484.255.734	10.583.788.431	495.031.384.132
Số dư cuối kỳ	197.476.436.561	240.405.428.483	34.166.186.545	1.322.740.496	9.454.012.215	482.824.804.300

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 có các tài sản có nguyên giá 854.010 triệu VND đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng (1/1/2024: 832.470 triệu VND).

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2024, tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại là 216.210 triệu VND (1/1/2024: 210.989 triệu VND) được thế chấp tại ngân hàng để bảo đảm cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 24).

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

16. Tài sản cố định vô hình

	Phần mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu kỳ và số dư cuối kỳ	11.863.685.720
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu kỳ	9.928.648.348
Khấu hao trong kỳ	398.349.395
Số dư cuối kỳ	10.326.997.743
Giá trị còn lại	
Số dư đầu kỳ	1.935.037.372
Số dư cuối kỳ	1.536.687.977

Trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 7.481 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 30 tháng 6 năm 2024 (1/1/2024: 7.402 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Xây dựng cơ bản dở dang

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	355.340.191	17.435.128.396
Tăng trong kỳ	59.351.901.145	21.662.402.915
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(31.654.058.029)	(38.284.731.311)
Số dư cuối kỳ	28.053.183.307	812.800.000

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Nhà máy May Triệu Phong - giai đoạn 3	22.622.195.776	293.540.191
Đầu tư thiết bị cải tạo xưởng Veston	3.081.155.880	-
Các công trình khác	2.349.831.651	61.800.000
	28.053.183.307	355.340.191

18. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Trả trước phí bảo hiểm	799.143.704	2.732.764.619
Công cụ và dụng cụ	577.187.971	1.113.526.874
Chi phí trả trước về thuê hoạt động	1.933.238.200	822.200.925
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	7.543.484.550	5.045.969.670
	10.853.054.425	9.714.462.088

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu kỳ	19.401.337.827	15.568.001.023	34.969.338.850
Tăng trong kỳ	5.838.282.812	5.733.962.369	11.572.245.181
Thanh lý	(9.657.002)	-	(9.657.002)
Phân bổ trong kỳ	(4.734.839.161)	(4.787.850.883)	(9.522.690.044)
Số dư cuối kỳ	20.495.124.476	16.514.112.509	37.009.236.985

19. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	Thuế suất	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:			
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	20%	631.373.114	1.059.602.624
Doanh thu chưa thực hiện	20%	999.636.857	1.009.566.289
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	20%	-	193.559.645
		1.631.009.971	2.262.728.558
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:			
Chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	20%	(59.216.082)	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần		1.571.793.889	2.262.728.558

20. Phải trả người bán ngắn hạn

(a) Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ 30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Hultafors Group AB	36.105.248.832	18.705.524.789
Các nhà cung cấp khác	266.041.531.435	198.128.058.314
	302.146.780.267	216.833.583.103

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Phải trả người bán là các bên liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Công ty mẹ		
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	5.101.265.224	5.387.148.375
Công ty con		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ Hội An	2.522.721.600	5.922.532.886
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên	3.345.650.734	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ	210.068.987	328.798.421
Công ty liên kết		
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam	2.841.368.409	7.600.436.555
Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh	-	906.163.602
Công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Công ty Cổ phần Dệt May Huế	5.136.734	5.026.026
Bên liên quan khác		
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty	543.513.801	69.698.988
	14.569.725.489	20.219.804.853

Khoản phải trả thương mại đối với các bên liên quan không được đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng từ 30 ngày đến 180 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

21. Thuế và các khoản phải thu và phải nộp Nhà nước

(a) Thuế và các khoản phải thu Nhà nước

	1/1/2024	Số đã nộp	Số bù trừ	30/6/2024
	VND	trong kỳ	trong kỳ	VND
		VND	VND	
Tiền thuê đất	3.641.047.521	-	(3.641.047.521)	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.045.772.249	(743.130.674)	302.641.575
	3.641.047.521	1.045.772.249	(4.384.178.195)	302.641.575

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	1/1/2024 VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp/bù trừ trong kỳ VND	30/6/2024 VND
Thuế giá trị gia tăng	4.136.889.398	60.635.579.152	(60.313.738.537)	4.458.730.013
Thuế nhập khẩu	262.017	915.271.610	(915.353.726)	179.901
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.245.891.034	27.784.969.717	(19.172.554.130)	18.858.306.621
Thuế thu nhập cá nhân	267.508.530	10.574.852.788	(10.204.760.686)	637.600.632
Tiền thuê đất	-	6.048.747.146	(6.048.747.146)	-
Các loại thuế khác	-	503.418.877	(503.418.877)	-
	14.650.550.979	106.462.839.290	(97.158.573.102)	23.954.817.167

22. Chi phí phải trả ngắn hạn

	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Chi phí hoạt động	2.135.191.955	1.396.468.363
Chi phí lãi vay	291.548.916	341.371.962
Chi phí tiền điện, nước	266.842.096	2.203.631.726
Các khoản trích trước khác	410.676.765	515.775.535
	3.104.259.732	4.457.247.586

23. Phải trả ngắn hạn khác

	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Kinh phí công đoàn	19.231.345.183	17.260.613.357
Ứng trước từ khách hàng cho các khoản chi hộ	726.935.791	936.449.270
Cổ tức phải trả (*)	22.274.205.000	55.685.512.500
▪ Tập đoàn Dệt May Việt Nam – công ty mẹ		
▪ Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín – công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của Tổng Công ty	75.517.000	188.792.500
▪ Cổ đông khác	15.561.691.600	35.311.359.100
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.411.212.317	4.721.675.532
	60.280.906.891	114.104.402.259

(*) Cổ tức phải trả bao gồm khoản tạm ứng cổ tức cho năm 2024 và đã được chi trả vào ngày 26 tháng 7 năm 2024.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

24. Vay

(a) Vay ngắn hạn

	1/1/2024		Biến động trong kỳ		Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện VND	30/6/2024	
	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị ghi sổ và số có khả năng trả nợ VND			
Vay ngắn hạn	549.806.775.882	1.909.274.079.589	(1.552.420.646.222)		44.316.364	906.704.525.613	
Vay dài hạn đến hạn trả (b)	16.975.148.910	3.704.391.762	(8.417.633.633)		256.838.736	12.518.745.775	
	566.781.924.792	1.912.978.471.351	(1.560.838.279.855)		301.155.100	919.223.271.388	

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	30/6/2024 VND	1/1/2024 VND
Vay ngân hàng 1 (i)	USD	2,1% - 3,2%	105.922.950.491	180.064.321.836
Vay ngân hàng 2 (i)	USD	2,3% - 3,2%	72.039.946.966	179.949.256.061
Vay ngân hàng 3 (i)	USD	1,5% - 3,2%	159.204.501.248	55.133.854.140
Vay ngân hàng 4 (i)	VND	2,9% - 3,2%	103.897.008.659	-
Vay ngân hàng 5 (i)	VND	2,7%	465.390.118.249	79.409.343.845
Vay ngân hàng 6 (i)	VND	2,5%	-	55.000.000.000
Vay Ban liên lạc hưu trí (ii)	VND	6%	250.000.000	250.000.000
			906.704.525.613	549.806.775.882

- (i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn (Thuyết minh số 9(a)), một số khoản phải thu khách hàng (Thuyết minh số 10(a)), một số hàng tồn kho (Thuyết minh 14) và tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty (Thuyết minh 15).
- (ii) Khoản vay này không được đảm bảo.

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Vay dài hạn

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Vay dài hạn	223.896.403.099	223.448.614.047
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(12.518.745.775)	(16.975.148.910)
	211.377.657.324	206.473.465.137

Điều khoản và điều kiện của các khoản vay dài hạn như sau:

	Loại	Lãi suất	Năm	30/6/2024	1/1/2024
	tiền	năm	đáo hạn	VND	VND
Vay ngân hàng (i)	VND	3,38%	2024	5.000.000.000	10.000.000.000
Quỹ bảo vệ môi trường (i)	VND	2,6%	2025	2.170.000.000	2.790.000.000
Tập đoàn Dệt May Việt Nam – Công ty mẹ (ii)	USD	SOFR + 0,7%	2039	216.726.403.099	210.658.614.047
				223.896.403.099	223.448.614.047

- (i) Các khoản vay này được đảm bảo bằng một số hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn của Tổng Công ty (Thuyết minh 9(a)).
- (ii) Đây là khoản vay được Tập đoàn Dệt May Việt Nam cho vay lại từ nguồn vốn vay của Ngân hàng Phát triển Châu Á (“ADB”) có hạn mức là 9.042.587 USD và được đảm bảo bằng một số tài sản cố định hữu hình của Tổng Công ty (Thuyết minh 15).

2024
 G T
 ỆM HỮ
 MC
 M - T

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng, phúc lợi cho các nhân viên của Tổng Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Tổng Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong kỳ như sau:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Số dư đầu kỳ	78.602.531.821	67.142.801.342
Trích lập trong kỳ	14.380.769.605	19.740.438.562
Tăng khác	300.000.000	21.639.419
Sử dụng trong kỳ	(10.076.166.657)	(7.922.722.227)
Số dư cuối kỳ	83.207.134.769	78.982.157.096

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ

Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

26. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 – đã điều chỉnh lại	300.030.750.000	172.150.529.403	348.485.869.498	820.667.148.901
Lợi nhuận thuần trong kỳ – đã điều chỉnh lại	-	-	72.127.706.570	72.127.706.570
Lợi nhuận thuần trong kỳ – theo báo cáo trước đây	-	-	85.598.763.788	85.598.763.788
Điều chỉnh lại (Thuyết minh 44)	-	-	(13.471.057.218)	(13.471.057.218)
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	26.475.363.128	(26.475.363.128)	-
Cổ tức bằng cổ phiếu (Thuyết minh 29)	59.996.330.000	-	(59.996.330.000)	-
Cổ tức (Thuyết minh 29)	-	-	(120.012.300.000)	(120.012.300.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(19.740.438.562)	(19.740.438.562)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 – đã điều chỉnh lại	360.027.080.000	198.625.892.531	194.389.144.378	753.042.116.909
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024	360.027.080.000	198.625.892.531	213.405.630.129	772.058.602.660
Lợi nhuận thuần trong kỳ	-	-	117.995.951.553	117.995.951.553
Phân bổ vào quỹ đầu tư phát triển	-	9.759.360.716	(9.759.360.716)	-
Cổ tức (Thuyết minh 29)	-	-	(72.005.416.000)	(72.005.416.000)
Phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(14.380.769.605)	(14.380.769.605)
Số dư tại ngày 30 tháng 6 năm 2024	360.027.080.000	208.385.253.247	235.256.035.361	803.668.368.608



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

27. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Tổng Công ty là:

	30/6/2024		1/1/2024	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	36.002.708	360.027.080.000	36.002.708	360.027.080.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	36.002.708	360.027.080.000	36.002.708	360.027.080.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	36.002.708	360.027.080.000	36.002.708	360.027.080.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Tổng Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Tổng Công ty.

Vốn cổ phần đã phát hành và đang lưu hành của các cổ đông như sau:

	30/6/2024 và 1/1/2024		
	Đã phát hành và đang lưu hành		
	Số cổ phiếu	VND	%
Tập đoàn Dệt May Việt Nam	22.274.205	222.742.050.000	61,87%
Các cổ đông khác	13.728.503	137.285.030.000	38,13%
	36.002.708	360.027.080.000	100%



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

28. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

29. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 12 tháng 4 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Tổng Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức bằng tiền trị giá 126.009 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 35%/vốn điều lệ) cho năm 2023, trong đó, khoản cổ tức đã tạm ứng trong năm 2023 là 90.007 triệu VND (kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2023: cổ tức bằng tiền trị giá 120.012 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 40%/vốn điều lệ) và cổ tức bằng cổ phiếu trị giá 59.996 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 20%/vốn điều lệ) cho năm 2022).

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông với số tiền là 36.003 triệu VND (tương đương tỷ lệ chia 10%/vốn điều lệ) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024 (kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30/6/2023: Không).

30. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Trong vòng một năm	27.114.427.342	26.001.021.518
Trong vòng hai đến năm năm	97.035.879.294	99.629.004.925
Sau năm năm	111.554.361.879	119.158.307.123
	235.704.668.515	244.788.333.566

(b) Ngoại tệ

	30/6/2024		1/1/2024	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	132.200	3.337.260.583	188.814	4.552.912.820

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Cam kết chi tiêu vốn

Tại ngày báo cáo, Tổng Công ty có các cam kết vốn các dự án đầu tư sau đã được duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán riêng:

	30/6/2024	1/1/2024
	VND	VND
Đã được duyệt nhưng chưa ký kết hợp đồng	224.400.000.000	176.940.000.000
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	27.620.000.000	56.180.000.000
	252.020.000.000	233.120.000.000

31. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ đã cung cấp, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Tổng doanh thu		
▪ Doanh thu bán hàng và gia công hàng may mặc	2.107.221.339.012	2.121.510.873.585
▪ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ khác	11.082.603.714	10.930.295.882
	2.118.303.942.726	2.132.441.169.467
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	-	(1.821.604.478)
▪ Hàng bán bị trả lại	(59.147.082)	(323.617.837)
	(59.147.082)	(2.145.222.315)
Doanh thu thuần	2.118.244.795.644	2.130.295.947.152

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

32. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Giá vốn hàng bán và dịch vụ gia công và may mặc	1.870.772.712.281	1.970.608.589.563
Giá vốn hàng bán và dịch vụ khác	7.428.707.248	8.049.363.064
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(3.386.784.143)	(20.440.749.547)
	1.874.814.635.386	1.958.217.203.080

33. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Lãi tiền gửi, cho vay và ứng trước	10.821.081.507	4.360.353.525
Cổ tức được chia	1.517.859.000	5.927.838.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	35.251.494.349	28.393.083.910
Doanh thu hoạt động tài chính khác	3.023.337	17.885.125
	47.593.458.193	38.699.160.560

34. Chi phí tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay	16.794.243.964	15.235.530.299
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	8.154.517.928	7.897.856.407
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	9.096.972.191	3.501.592.862
Hoàn nhập dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	-	(696.570.737)
	34.045.734.083	25.938.408.831

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

35. Chi phí bán hàng

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Chi phí nhân viên	2.246.658.022	2.155.447.982
Chi phí vật liệu, bao bì	320.895.085	292.556.941
Chi phí khấu hao tài sản cố định	444.068.780	474.171.118
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.437.729.118	21.013.364.827
Chi phí khác	7.327.323.257	6.884.362.776
	40.776.674.262	30.819.903.644
	40.776.674.262	30.819.903.644

36. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Chi phí nhân viên	36.284.332.959	31.862.006.531
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.523.842.230	5.235.429.022
Thuế, phí và lệ phí	6.927.873.324	3.337.786.972
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.059.861.539	13.449.694.422
Chi phí khác	14.257.225.035	12.097.552.828
	74.053.135.087	65.982.469.775
	74.053.135.087	65.982.469.775

37. Thu nhập khác

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Lãi do thanh lý tài sản cố định	24.292.929	288.830.593
Tiền phạt, bồi thường, thưởng nhận được	5.144.437.198	4.731.199.438
Các khoản thu nhập khác	487.295.328	498.313.770
	5.656.025.455	5.518.343.801
	5.656.025.455	5.518.343.801



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

38. Chi phí khác

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Tiền phạt hợp đồng, chậm nộp thuế	575.271.203	4.255.168.588
Các khoản chi phí khác	756.973.332	571.058.162
	<u>1.332.244.535</u>	<u>4.826.226.750</u>

39. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	1.165.904.183.137	1.121.511.011.018
Chi phí nhân viên	568.325.982.478	548.289.542.737
Chi phí khấu hao và phân bổ	50.395.381.246	51.271.066.687
Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí khác	262.011.377.482	258.676.280.076

40. Thuế thu nhập

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Chi phí thuế hiện hành		
Kỳ hiện hành	27.675.438.785	12.694.440.115
Dự phòng thiếu trong những năm trước	109.530.932	741.562.160
	<u>27.784.969.717</u>	<u>13.436.002.275</u>
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	690.934.669	3.165.530.588
	<u>28.475.904.386</u>	<u>16.601.532.863</u>

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
		Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận kế toán trước thuế	146.471.855.939	88.729.239.433
Thuế tính theo thuế suất của Tổng Công ty	29.294.371.188	17.745.847.887
Chi phí không được khấu trừ thuế	399.086.942	289.952.036
Thu nhập không bị tính thuế	(303.571.800)	(1.185.567.600)
Biến động của chênh lệch tạm thời chưa được ghi nhận	(736.744.864)	(641.658.220)
Dự phòng thiếu trong những kỳ trước	109.530.932	741.562.160
Giảm thuế (*)	(286.768.012)	(348.603.400)
	28.475.904.386	16.601.532.863

(*) Tổng Công ty được giảm thuế theo quy định tại Điều 21, Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, xây dựng, vận tải sử dụng từ 10 đến 100 lao động nữ, trong đó số lao động nữ chiếm trên 50% tổng số lao động nữ có mặt thường xuyên hoặc sử dụng thường xuyên trên 100 lao động nữ mà số lao động nữ chiếm trên 30% tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp được giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tương ứng với số tiền thực chi thêm cho người lao động nữ.

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản của Luật Thuế thu nhập Doanh nghiệp, Tổng Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

41. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, trong kỳ, Tổng Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch cho	
	kỳ sáu tháng kết thúc ngày	kỳ sáu tháng kết thúc ngày
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Công ty mẹ - Tập đoàn Dệt May Việt Nam		
Cổ tức bằng tiền	44.548.410.000	74.247.352.000
Cổ tức bằng cổ phiếu	-	37.123.670.000
Bán hàng hóa	-	2.004.546
Mua dịch vụ	8.004.927.869	8.283.352.320
Thanh toán gốc vay	2.797.633.633	-
Chi phí lãi vay	7.701.553.833	6.966.074.591

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Giá trị giao dịch cho
kỳ sáu tháng kết thúc ngày
30/6/2024 30/6/2023
VND VND

Các công ty con

Công ty Cổ phần Thời trang Hòa Thọ

Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	5.916.075.511	7.319.990.789
Mua dịch vụ	475.102.438	5.045.559.410
Thu nhập cổ tức	298.409.000	442.088.000

Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Hội An

Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	1.206.140.057	955.907.170
Mua hàng hóa và dịch vụ	22.470.755.351	30.457.786.442
Thu nhập lãi từ tiền ứng trước	5.586.159	-
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	-	541.800.000

Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Duy Xuyên

Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	671.369.128	412.835.780
Mua dịch vụ	33.362.584.200	27.825.725.794
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	408.650.000	408.650.000
Thu nhập lãi từ tiền ứng trước	9.315.776	1.181.485

Công ty TNHH MTV Cơ khí Xây dựng Hòa Thọ

Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	86.893.508	108.540.704
Mua dịch vụ	2.327.909.145	3.743.495.274

Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình

Bán hàng hóa	24.764.653.061	18.696.726.223
Cổ tức nhận được bằng tiền	-	3.724.500.000

Các công ty liên kết

Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Phú Ninh

Bán hàng hóa và dịch vụ	1.391.607.161	890.649.263
Mua hàng hóa và dịch vụ	30.411.781.794	47.459.890.566
Nhận hoàn trả gốc cho vay	1.171.430.000	1.171.430.000
Thu nhập lãi cho vay và ứng trước	292.763.655	566.697.640

Công ty Cổ phần May Hòa Thọ - Quảng Nam

Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	266.955.875	195.605.997
Mua dịch vụ	32.676.716.387	42.816.160.711
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	642.800.000	642.800.000

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Giá trị giao dịch cho
kỳ sáu tháng kết thúc ngày
30/6/2024 30/6/2023
VND VND

Các công ty liên quan trong Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Công ty Cổ phần Dệt May Huế

Bán hàng hóa	24.252.269	42.007.929
Mua hàng hóa và dịch vụ	32.279.981	19.737.359

Công ty Cổ phần Sợi Phú Bài

Bán hàng hóa	459.994.037	-
--------------	-------------	---

Bên liên quan khác

Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Thiên Tín -
công ty có người quản lý chủ chốt là thành viên gia
đình thân cận của một người quản lý chủ chốt của
Tổng Công ty

Mua dịch vụ	1.277.524.007	3.346.602.298
Cổ tức bằng tiền	151.034.000	251.724.000

Thù lao, lương, thưởng và phúc lợi của
người quản lý chủ chốt

Tổng Giám đốc

Tiền lương và thưởng	1.235.827.518	1.412.010.574
----------------------	---------------	---------------

Thành viên khác trong Ban điều hành

Tiền lương và thưởng	7.319.105.716	6.588.898.136
----------------------	---------------	---------------

Thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thưởng và thù lao	344.461.042	313.807.407
-------------------------------	-------------	-------------

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Thù lao và thưởng	1.615.823.135	1.773.185.512
-------------------	---------------	---------------

Thành viên 1 của Hội đồng Quản trị

Thù lao	46.666.662	46.666.662
---------	------------	------------

Thành viên 2 của Hội đồng Quản trị

Thù lao	46.666.662	46.666.662
---------	------------	------------

Thành viên 3 của Hội đồng Quản trị

Thù lao và thưởng	207.777.775	199.999.999
-------------------	-------------	-------------

Thành viên 4 của Hội đồng Quản trị

Thù lao	46.666.662	46.666.662
---------	------------	------------

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

42. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư và tài chính

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày	
	30/6/2024	30/6/2023
	VND	VND
Cổ tức trả bằng cổ phiếu	-	59.996.330.000
Cổ tức nhận được thông qua bù trừ công nợ	1.051.450.000	1.593.250.000
Cổ tức trả thông qua bù trừ công nợ	1.486.201.500	1.415.432.000
Lãi cho vay, ứng trước nhận được thông qua bù trừ công nợ	307.665.590	567.879.125

43. Thông tin so sánh

Trong kỳ, Tổng Công ty đã thực hiện điều chỉnh lại một số khoản mục trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và các thuyết minh liên quan cho số liệu so sánh của kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023, do ảnh hưởng của các điều chỉnh theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước được công bố trong Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước năm 2022 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam (công ty mẹ của Tổng Công ty) và theo Thông báo số 126/TB-KTNN ngày 2 tháng 2 năm 2024 gửi Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ. Các điều chỉnh này như sau:

- Điều chỉnh giảm Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với hàng gia công xuất khẩu với số tiền là 34.008 triệu VND. Đồng thời, điều chỉnh giảm Giá vốn hàng bán tương ứng cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày với số tiền là 32.420 triệu VND.
- Điều chỉnh giảm Doanh thu hoạt động tài chính cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 cho tiền lãi dự thu đối với các khoản tiền gửi có kỳ hạn với số tiền là 1.459 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Chi phí quản lý doanh nghiệp cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 liên quan đến dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là 2.016 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Giá vốn hàng bán cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 liên quan đến khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho nguyên vật liệu và hàng mua đang đi trên đường với số tiền là 5.487 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Chi phí bán hàng cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với chi phí vận chuyển tương ứng lượng hàng xuất bán đã đủ điều kiện ghi nhận doanh thu với số tiền là 400 triệu VND.
- Điều chỉnh tăng Chi phí quản lý doanh nghiệp cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 đối với chi phí tư vấn xây dựng chiến lược thuộc dự án Đầu tư xây dựng chiến lược của Tổng Công ty với số tiền là 3.619 triệu VND.
- Điều chỉnh giảm Chi phí thuế TNDN hoãn lại cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023 do ảnh hưởng của điều chỉnh tăng Giá vốn hàng bán liên quan đến khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho cho nguyên vật liệu và hàng mua đang đi trên đường với số tiền là 1.097 triệu VND.

Bảng so sánh số liệu đã trình bày trong năm trước, trước và sau khi được điều chỉnh lại, như sau:

Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(a) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày		
	30/6/2023 (theo báo cáo trước đây) VND	30/6/2023 (điều chỉnh) VND	30/6/2023 (đã điều chỉnh lại) VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.166.449.625.135	(34.008.455.668)	2.132.441.169.467
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	1.985.150.408.025	(26.933.204.945)	1.958.217.203.080
Doanh thu hoạt động tài chính	40.157.683.558	(1.458.522.998)	38.699.160.560
Chi phí bán hàng	30.420.213.984	399.689.660	30.819.903.644
Chi phí quản lý doanh nghiệp	60.347.440.360	5.635.029.415	65.982.469.775
Lợi nhuận kế toán trước thuế	103.297.732.229	(14.568.492.796)	88.729.239.433
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	4.262.966.166	(1.097.435.578)	3.165.530.588
Lợi nhuận sau thuế TNDN	85.598.763.788	(13.471.057.218)	72.127.706.570

(b) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

	Kỳ sáu tháng kết thúc ngày		
	30/6/2023 (theo báo cáo trước đây) VND	30/6/2023 (điều chỉnh) VND	30/6/2023 (đã điều chỉnh lại) VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	103.297.732.229	(14.568.492.796)	88.729.239.433
Các khoản dự phòng	(28.640.881.391)	7.503.561.107	(21.137.320.284)
Lãi từ hoạt động đầu tư	(12.035.545.116)	1.458.522.998	(10.577.022.118)
Biến động các khoản phải thu	(20.883.880.524)	34.008.455.668	13.124.575.144
Biến động hàng tồn kho	161.603.484.922	(32.420.382.837)	129.183.102.085
Biến động chi phí trả trước	(2.246.054.403)	399.689.660	(1.846.364.743)
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	(54.489.221.421)	3.618.646.200	(50.870.575.221)



Tổng Công ty Cổ phần Dệt May Hòa Thọ
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ sáu tháng kết thúc
ngày 30 tháng 6 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Ngoại trừ các trường hợp được điều chỉnh lại nêu trên, các số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2024 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Tổng Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, và số liệu so sánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và các thuyết minh liên quan được mang sang từ số liệu được trình bày trong báo cáo riêng giữa niên độ của Tổng Công ty cho kỳ sáu tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024

Người lập:




Phạm Anh Thảo
Chuyên viên

Người duyệt:



Nguyễn Thị Tường Long
Kế toán trưởng


Nguyễn Văn Hải
Tổng Giám đốc